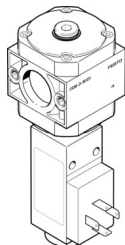


**Bộ chia khí**  
**FRM-Y-D-MAXI**  
Số bộ phận: 542186

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                         | Giá trị                                         |
|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Vị trí lắp đặt                                                   | bất kỳ                                          |
| Cấu trúc xây dựng                                                | Mô-đun rẽ nhánh                                 |
| Áp suất vận hành                                                 | 0 MPA...1.2 MPA<br>0 bar...12 bar               |
| Lưu lượng định mức thông thường theo hướng lưu lượng chính 1-> 2 | 20000 l/ph                                      |
| Dải điện áp hoạt động DC                                         | 0 V...125 V                                     |
| Môi chất vận hành                                                | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]<br>Khí trơ |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                             | 2 - bị ăn mòn vừa phải                          |
| Tuân thủ LABS                                                    | VDMA24364-B1/B2-L                               |
| Nhiệt độ bảo quản                                                | -10 °C...60 °C                                  |
| Cấp độ sạch không khí tại đầu ra                                 | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]<br>Khí trơ |
| Nhiệt độ trung bình                                              | -10 °C...60 °C                                  |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                                   | -10 °C...60 °C                                  |
| trọng lượng sản phẩm                                             | 822 g                                           |
| Cổng nối khí nén 3                                               | G3/4                                            |
| Cổng nối khí nén 4                                               | G1/4                                            |
| Ghi chú vật liệu                                                 | Tuân thủ RoHS                                   |
| Vật liệu vỏ                                                      | Nhôm đúc áp lực                                 |